

Kobe (G2)



unios.

A large, black, cylindrical spotlight fixture (Kobe G1) is shown at an angle, highlighting its sleek design and the lens at the front. It is mounted on a circular base.

Kobe G1

Ø 74x160mm

15W

<1492lm

Gọn kích thước.

Trọn trải nghiệm.

A smaller, black, cylindrical spotlight fixture (Kobe G2) is shown at an angle, similar to the G1 model but more compact. It is also mounted on a circular base.

Kobe G2

Ø 40x105mm

15W

<1356lm

Với kích thước chỉ bằng một nửa so với G1, Kobe G2 vẫn duy trì quang thông và hiệu suất tương đương, đồng thời giảm thiểu ánh sáng thừa và nâng cao trải nghiệm thị giác.

ZERO-SPILL REFLECTOR

Tối ưu chuẩn xác.

Dẫn đầu phân khúc về hiệu suất so với kích thước, Kobe G2 được trang bị thấu kính phản xạ Zero-Spill hoàn toàn mới, giúp kiểm soát chùm sáng chính xác hơn và giảm thiểu đáng kể ánh sáng thừa.

Reflector thông thường
(Góc chiếu 50°)



50%

ánh sáng thừa

Zero-Spill Reflector
(Góc chiếu 50°)



20%

ánh sáng thừa

TRẢI NGHIỆM THỊ GIÁC

Nguồn sáng tối giản

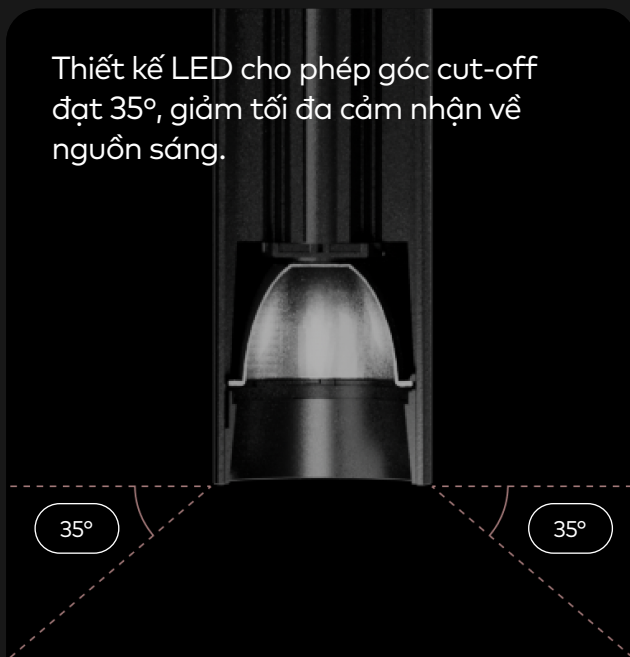
Ngôn ngữ thiết kế chủ đạo của Kobe G2 là trải nghiệm thị giác, được tối ưu để giảm thiểu cảm nhận về sự hiện diện của nguồn sáng trong tầm nhìn.

Tấm chắn màu đen của Kobe G2 kiểm soát phản xạ ánh sáng, hạn chế điểm sáng gắt và loại bỏ hiện tượng chói nhìn thấy trên bề mặt.



❶ Tấm chắn darklight

Thiết kế LED cho phép góc cut-off đạt 35°, giảm tối đa cảm nhận về nguồn sáng.



❷ Deep-Set LED

Giải pháp chiếu sáng toàn diện

Độ hoàn màu cao - yếu tố then chốt trong không gian bán lẻ và dịch vụ lưu trú.

CRI92 (R9>50)

Phiên bản Medium đạt SDCM <1.5, trong khi Mini và Small đạt SDCM <2, đảm bảo độ đồng nhất màu sắc vượt trội.

≤1.5 SDCM

Với đa dạng góc chiếu, Kobe đáp ứng cùng lúc nhu cầu thiết kế chiếu sáng có độ tương phản cao và đồng nhất.

15-60°

Thiết bị chiếu sáng được thiết kế để duy trì hiệu suất ổn định trong suốt vòng đời sử dụng.

L90B10

50,000 giờ



		LED Power	Lumens (at 3000K)	Beam	Weight	Driver Options
1	Mini	6W (180mA)	602lm	15° 36° 50°	190g	Phase-Cut
		8W (200mA)	669lm	15° 36° 50°	190g	DALI, Bluetooth
2	Small	15W (400mA)	1149lm	15° 36° 50°	230g	Phase-Cut, DALI, Bluetooth
3	Medium	15W (400mA)	1285lm	15° 36° 50°	420g	Phase-Cut, DALI, Bluetooth
		25W (700mA)	2248lm	15° 36° 50°	420g	Phase-Cut, DALI, Bluetooth

Key Information	
Mounting	Track
Finish	Textured Black Textured White/Black
LED CCT	2700K 3000K 4000K 2700K-6500K (Tunable White)
Warranty	5 Years

Design	
Product Family	Kobe G2
Adjustability	350° Rotation, 90° Tilt
Material	Powder Coated Aluminium
IP Rating	IP20
Class Rating	Class I

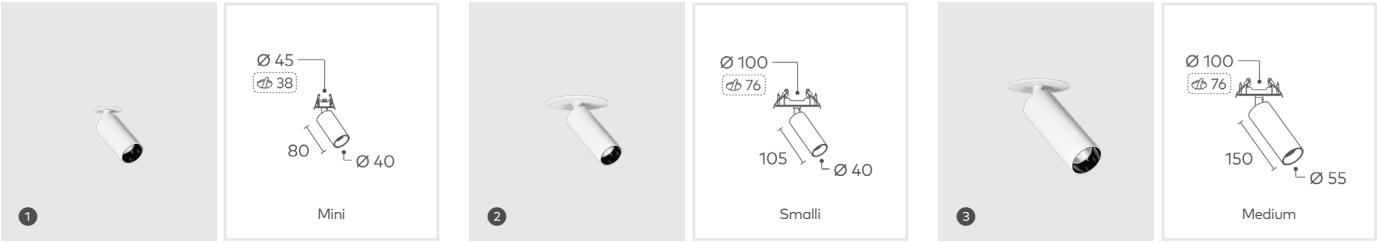
Performance	
Lumen Efficacy	Up to 97lm/W
CRI (Ra/R9)	92+ (R9: >50)
UGR (70/50/20)	<10
Lifetime (Ta 25°C)	>50,000h L90B10
Operating Ambient Temperature	-10°- 35°C
SDCM	≤2, ≤3 Tunable White
COI Compliance Model Requirements	4000K

Track & Driver Compatibility	
Phase-Cut	MX1 In-Track MX3 In-Track
DALI	MX5 In-Track
Bluetooth	MX3 In-Track



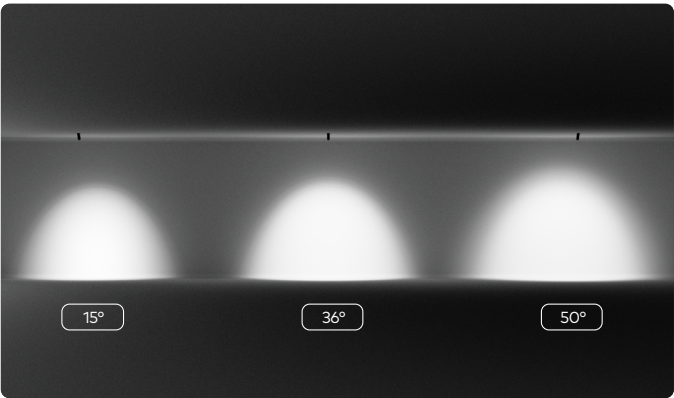
Available Accessories
Honeycomb Lens (for reduced glare)
Linear Lens (for elliptical beams)
Softening Lens (for softening beam edges)





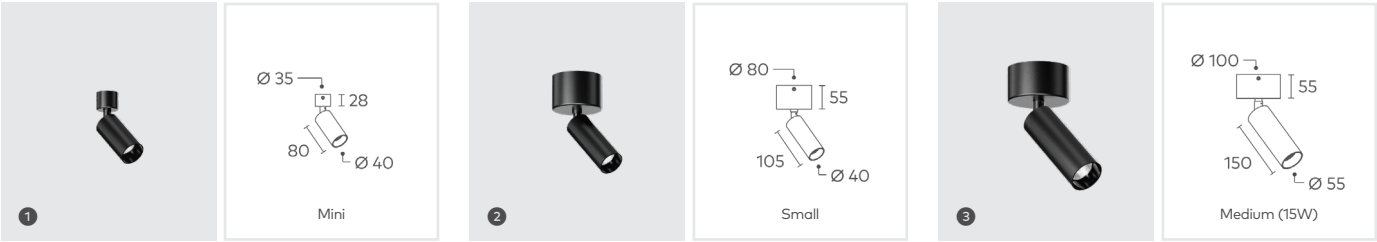
		LED Power	Lumens (at 3000K)	Beam	Weight
1	Mini	8W (200mA)	669lm	15° 36° 50°	380g
2	Small	15W (400mA)	1149lm	15° 36° 50°	460g
3	Medium	15W (400mA)	1285lm	15° 36° 50°	840g
		25W (700mA)	2248lm	15° 36° 50°	840g

Key Information		Design		Performance		Driver	
Mounting	Ceiling Recessed	Product Family	Kobe G2	Lumen Efficacy	Up to 97lm/W	Phase Cut	Remote
Finish	☒ Textured Black ☐ Textured White/Black	Adjustability	350° Rotation 90° Tilt	CRI (Ra/R9)	92+ (R9: >50)	DALI	Remote
LED CCT	☒ 2700K ☐ 3000K ☐ 4000K ☐ 2700K-6500K (Tunable White)	Material	Powder Coated Aluminium	UGR (70/50/20)	<13	Bluetooth	Remote
Warranty	5 Years	IP Rating	IP20	Lifetime (Ta 25°C)	>50,000h L90B10		
		Class Rating	Class II	Operating Ambient Temperature	-10°- 35°C		
		Insulation Rating	IC-4	SDCM	≤2, ≤3 Tunable White		
				COI Compliance Model Requirements	4000K		



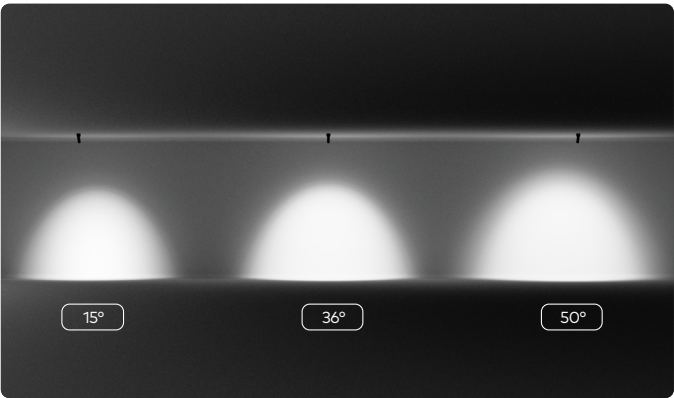
Available Accessories	
Honeycomb Lens	(for reduced glare)
Linear Lens	(for elliptical beams)
Softening Lens	(for softening beam edges)





		LED Power	Lumens (at 3000K)	Beam	Weight
1	Mini	8W (200mA)	669lm	15° 36° 50°	340g
2	Small	15W (400mA)	1149lm	15° 36° 50°	520g
3	Medium	15W (400mA)	1285lm	15° 36° 50°	840g
		25W (700mA)	2248lm	15° 36° 50°	840g

Key Information		Design		Performance		Driver	
Mounting	Ceiling Surface	Product Family	Kobe G2	Lumen Efficacy	Up to 97lm/W	Phase Cut	Remote (Mini), Built-in (Small, Medium)
Finish	Textured Black Textured White/Black	Adjustability	350° Rotation 90° Tilt	CRI (Ra/R9)	92+ (R9: >50)	DALI	Built-in
LED CCT	2700K 3000K 4000K 2700K-6500K (Tunable White)	Material	Powder Coated Aluminium	UGR (70/50/20)	<10	Bluetooth	Remote
Warranty	5 Years	IP Rating	IP20	Lifetime (Ta 25°C)	>50,000h L90B10		
		Class Rating	Class I	Operating Ambient Temperature	-10°- 35°C		
				SDCM	≤2, ≤3 Tunable White		
				COI Compliance Model Requirements	4000K		



Available Accessories	
Honeycomb Lens	(for reduced glare)
Linear Lens	(for elliptical beams)
Softening Lens	(for softening beam edges)



Về Unios

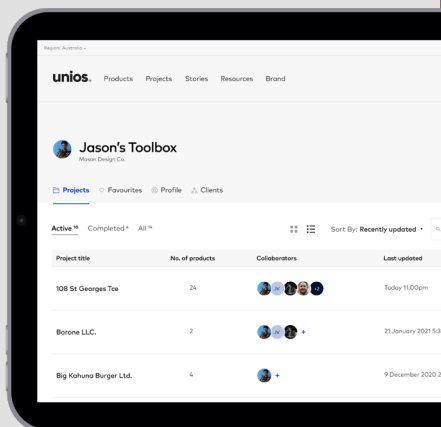
unios®

Là thương hiệu ba lần được vinh danh tại Good Design Award, bao gồm cả Gold Award, Unios không ngừng thiết lập chuẩn mực mới trong thiết kế chiếu sáng kiến trúc.



Với các trung tâm trải nghiệm tại Úc và Việt Nam, cùng hệ thống văn phòng tại Hàn Quốc và Singapore, Unios sẵn sàng đồng hành và hỗ trợ khu vực của bạn một cách toàn diện.

Unios Toolbox — nền tảng trực quan được xây dựng nhằm tối ưu quy trình làm việc, hỗ trợ bạn mọi lúc, mọi nơi.



3K+ users

APAC Lighting Partner

Unios cũng là chủ nhân của Red Dot Award với dòng sản phẩm Pandia Glass Series.



red dot winner 2025
lighting design

Tìm đại lý hoặc văn phòng
Unios gần bạn nhất

unios.com/find-us

© Unios Pty Ltd 2026

Không một phần nào trong brochure này được sao chép nếu chưa có sự cho phép trước bằng văn bản từ Unios Pty Ltd. Mẫu mã và thông số kỹ thuật có thể được điều chỉnh và nâng cấp mà không cần thông báo trước.

unios.[®]